

Bản án số: 52/2023/HS- ST
Ngày: 30 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Sang
2. Ông Nguyễn Ngọc Phan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn V, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: khu 16, phường Ngọc C, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương;
Nơi ở hiện nay: khu 4, phường Hải T, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Ngọc và bà Phùng Thị Thủy; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2023, đến ngày 09/05/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Tiến D, sinh năm 1990
2. Chị Phùn Thu H, sinh năm 2005
3. Anh Hoàng Anh V, sinh năm 1998
4. Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1999
5. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990
6. Anh Trần Huy T, sinh năm 1999
7. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2006
8. Chị Vì Thị Q, sinh năm 2007

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Việt. Vắng mặt những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V và Hoàng Anh V, sinh năm: 1998, trú tại: Khu 6, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan hệ bạn bè chơi cùng nhau. Hoàng Anh V thuê trọ tại thôn An Tứ, xã Quang Trung, Tứ Kỳ, Hải Dương. Chiều ngày 30/4/2023, Anh Việt rủ Văn Việt đến phòng trọ của mình chơi và đi ăn cơm tối. Khi đi ăn cơm Anh Việt gọi Trần Huy T, sinh năm: 1999, trú tại: Thôn An Hộ, xã Quang Trung, Tứ Kỳ và Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 1999, trú tại: Thôn Nhân Lữ, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà là bạn của Việt cùng đi ăn cơm, uống rượu. Quá trình ăn cơm Sơn mời Văn Việt, Anh Việt và Thảo đến quán Karaoke Ngọc Lương (quán kinh doanh của chị Phạm Thị Ngọc Lương, sinh năm: 1988, trú tại: Phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thuê Sơn làm quản lý).

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày cả nhóm về phòng trọ của Hoàng Anh V chơi thì có Ngô Tiến D, sinh năm: 1990; NgNguyễn Văn B, sinh năm: 1990, cùng trú tại: Thôn Lập Lễ, xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là bạn của Anh Việt đến chơi. Lúc này Phạm Văn V nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp loại Ketamine về để sử dụng. Do không có tiền nên Phạm Văn V đã hỏi vay Hoàng Anh V số tiền 2.600.000 đồng, nhưng không nói để mua ma túy. Sau đó Phạm Văn V một mình ra ngoài đường tỉnh lộ 391 thuộc xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, sử dụng điện thoại Iphone 8 của mình gọi qua ứng dụng Messenger cho Phùng Trung Dũng, sinh năm 2002, trú tại: số 48 Phạm Cự Lượng, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương để nói Dũng bán 02 chỉ (02 gói ma túy Ketamine), với giá 2.600.000 đồng và bảo Dũng mang đến xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ cho Việt. Khoảng 23 giờ cùng ngày Phùng Trung Dũng đi đến địa phận xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ thì Việt đi bộ ra đường 391 gặp Dũng để lấy ma túy. Việt đưa cho Dũng số tiền 2.600.000đ thì Dũng đưa lại cho Việt 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy tổng hợp Ketamine.

Khi Văn Việt đi ra ngoài thì Anh Việt cùng nhóm bạn đến phòng Vip 555 quán karaoke Ngọc Lương để hát karaoke. Tại quán karaoke, Nguyễn Hoàng S nói Vì Thị Q, sinh năm: 2007, HKTT: Bản Bắc, xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Phùng Thu H, sinh năm: 2005, HKTT: Thôn Lục Chấn, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Nguyễn Thu H, sinh năm: 2006, HKTT: Thôn Núc Thượng, xã Hồ Sơn, huyện Tạm Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên quán vào phòng hát để rót bia phục vụ khách hát, còn Sơn ra ngoài để đón khách của quán không vào phòng. Khi mua được ma túy, Phạm Văn V đổ ma túy từ trong hai túi nilon lên tờ tiền mệnh giá 1.000 đ, gói lại và cất vào trong người, vứt bỏ vỏ túi nilon rồi đi đến quán karaoke Ngọc Lương, mục đích để sử dụng. Việt vào phòng Vip 555 thì có Hoàng Anh V, Ngô Tiến D, NgNguyễn Văn B, Trần Huy T, Vì Thị Q, Phùng Thu H và Nguyễn Thu H đang hát karaoke. Phạm Văn V lấy tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gói ma túy Ketamine vừa mua được ra đặt lên mặt bàn trong phòng hát, dùng thân bật lửa gas của mình tán nhỏ ma túy rồi lấy một tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của Việt cuộn thành ống hút làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó Văn Việt dùng bật lửa ga đốt hơi nóng tờ tiền mệnh giá 1.000đ chứa ma túy Kemamine rồi dùng ống hút hít trực tiếp ma túy qua mũi vào cơ thể. Tiếp đó Văn Việt đưa ma túy cho Ngô Tiến D, Dũng dùng ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hít ma

túy vào cơ thể và tiếp tục đưa ma túy, ông hút cho Vì Thị Q, Phùn Thu H sử dụng. Những người còn lại không sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, tổ công tác Công an huyện Tứ Kỳ phối hợp với Công an xã Nguyên Giáp phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay Phạm Văn V một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, trên mặt tờ tiền còn bám dính chất dạng bột màu trắng, một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn thành ống hút hình trụ tròn. Thu giữ tại mặt bàn trong phòng một bát lửa ga màu đỏ. Phạm Văn V khai nhận chất dạng bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng là ma túy tổng hợp loại Ketamine, bát lửa ga, tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng là dụng cụ để Việt, Dũng, Quyết và Hường sử dụng trái phép chất ma túy. (Bút lục số: 31- 35; 38- 60; 61- 106; 109- 110; 126- 141).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Công an huyện Tứ Kỳ ngày 01/5/2023 đối với Phạm Văn V, Ngô Tiến D, Phùn Thu H, Vì Thị Q đều xác định dương tính với chất ma túy Ketamine (Bút lục: 128- 136)

Tại bản kết luận giám định số 252/KL- KTHS ngày 03/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, (bút lục số: 25) kết luận:

1. Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng Việt Nam), niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ, nên không xác định được khối lượng

2. Chất bột màu trắng bám dính trong lòng ống hút được cuộn từ tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng Việt Nam), niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ, nên không xác định được khối lượng

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTK, ngày 14 /9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Phạm Văn V ra trước Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ để xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn V thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Phạm Văn V, xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2023. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 30 ngày 01/5/2023, tại phòng VIP 555 của quán karaoke Ngọc Lương, địa chỉ: Xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn V đã có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cho Ngô Tiến D, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn Lập Lễ, xã Thanh Hồng, Thanh Hà, Hải Dương, Vì Thị Q, sinh năm: 2007, trú tại: Bản Bắc, xã Tạ Bũ, huyện Mù Cang Lũ, tỉnh Sơn La và Phùn Thị Hương, sinh năm: 2005, trú tại: Thôn Lục Chấn, xã Hải Sơn, tp Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh sử dụng trái phép, thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay của Phạm Văn V 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút hình trụ, còn bám dính chất ma túy, loại Ketamine; 01 bật lửa ga màu đỏ là dụng cụ Việt dùng để tổ chức cho Dũng, Hương và Quyết sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Trong vụ án, bị cáo sau khi mua được ma túy mang đến quán Karaoke Ngọc Lương thì bỏ ra để sử dụng, tiếp đến bị cáo đưa ma túy cho Ngô Tiến D, Vì Thị Q và Phùn Thu H sử dụng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Trong số những người được bị cáo Việt cung cấp ma túy để sử dụng có Vì Thị Q tại thời điểm sử dụng dưới 18 tuổi nên bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS. Do đó cáo trạng của VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đồng; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng và 01 bật lửa ga màu đỏ là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số seri F17VFKMRJCM4 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[8] Trong vụ án:

- Đối với hành vi của Hoàng Anh V cho Phạm Văn V vay số tiền 2.600.000đ nhưng không biết Phạm Văn V sử dụng vào việc mua ma túy nên không đồng phạm với Phạm Văn V về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với anh NgNguyễn Văn B, Trần Huy T, chị Nguyễn Thu H có mặt tại phòng VIP 5555 của quán Karaoke, nhưng không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, không rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, không giúp sức chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy nên không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với chị Phạm Ngọc Lương là chủ quán Karaoke và anh Nguyễn Hoàng S là quản lý quán, tại thời điểm các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy chị Lương không có mặt tại quán, anh Sơn không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong quán nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với đối tượng Phùng Trung Dũng theo lời khai của Phạm Văn V là người đã bán ma túy cho Việt nên xác định có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ chưa tiến hành làm việc được với Dũng nên đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến Dũng để giải quyết bằng nguồn tin khác. Sau này nếu có căn cứ sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 07 (bảy) 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2023

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đồng; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín phía trên bên trái có ghi "Công an tỉnh Hải Dương, số: 252/KL-KTHS", phía dưới bên phải ghi "Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ. Tang vật gửi giám định QĐTC số 55 ngày 01/5/2023". Phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong của thành phần tham gia và 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, số seri F17VFKMRJCM4

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 28/9/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án

phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/9/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành